

Mã học phần: DAC0160

Tên học phần: Mô phỏng hoạt động kế toán doanh nghiệp

Mã nhóm lớp HP: 231\_DAC0160 LẦN 1

Thời gian làm bài: 120 (phút)

**Hình thức thi:** làm trên máy**Cách thức nộp bài phân tự luận (Giảng viên ghi rõ):**

- Đặt tên file bài làm theo cú pháp: MPKTDN\_họ tên\_MSV
- Upload file bài làm (excel)

**ĐỀ THI SỐ 1****Câu 1: Tính tiền lương trên Excel (2 điểm)**

Ông Huỳnh Đăng Thành là nhân viên hưởng lương thời gian, tiền lương ghi trên hợp đồng lao động 20.000.000 đ/tháng, làm việc 48 giờ/tuần (08 giờ/ngày), được nghỉ ngày Thứ năm hàng tuần.

Nếu bà đi làm đầy đủ, chỉ nghỉ vào ngày nghỉ hàng tuần thì số ngày công đủ của tháng 11/2023 là 26 ngày công.

Hãy xác định tiền lương tháng 11/2023, số tiền bảo hiểm phải trừ vào lương (không tính thuế TNCN) và số tiền còn lại ông Thành thực lĩnh, với các thông tin về số ngày công và số giờ làm thêm sau đây:

- Làm vào ngày thường: 22 ngày
- Nghỉ việc riêng: 01 ngày
- Nghỉ phép hưởng lương: 03 ngày
- Làm thêm ban ngày vào Thứ ba hàng tuần nhiều lần, cộng cộng 16 giờ

**Câu 2: Định khoản và lập BCTC - thực hiện trên Excel (8 điểm)**

Công ty TNHH Dịch vụ Lam Trường, kinh doanh dịch vụ Karaoke có kèm thức ăn chế biến và giải khát; cơ cấu tổ chức gồm:

- Bộ phận trực tiếp sản xuất: Nhân viên phục vụ karaoke và nhân viên chế biến.
- Bộ phận gián tiếp: Nhân viên quản lý và Trưởng kỹ thuật.
- Bộ phận quản lý công ty: Giám đốc, nhân sự, kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “Bình quân gia quyền”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “khấu trừ”.

Trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế.

Thời hạn thu hồi/phải trả còn lại của các đối tượng công nợ cũ, kể cả phát sinh mới dưới đây đều **dưới 12 tháng**.

Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tồn kho đầu tháng 11/2023

Nguyên liệu	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
Mì sợi	Kg	100	25.000	2.500.000
Thịt bò	Kg	20	180.000	3.600.000
Rau củ các loại				3.200.000

Gia vị các loại				2.500.000
Gas nấu bếp				2.000.000
Hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
Soda	Lon	900	8.000	7.200.000

Số dư đầu kỳ của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản (file excel kèm theo).

Trong tháng 11/2023 có những phát sinh sau đây:

- 1) Ngày 1/11, Phiếu chi 01, Chi trái cây cúng thần tài 50.000.000đ
- 2) Ngày 1/11, ông Huỳnh Đăng Thành mang hàng hóa về nhập kho dưới đây kèm hóa đơn để thanh toán số tiền tạm ứng từ cuối tháng trước, đồng thời hoàn tạm ứng phần tiền còn thừa.
  - Soda: 1.600 lon x 9.000 đ = 14.400.000 đ; VAT 1.440.000 đ.
- 3) 02/11, Phiếu chi 02, kèm một hóa đơn giám đốc tiếp khách (ăn uống) 32.000.000 đ, VAT 3.200.000 đ, thanh toán bằng tiền mặt.
- 4) 03/11, Phiếu chi 03: Mua một số văn phòng phẩm dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ, VAT 200.000 đ; do giá trị nhỏ và không trọng yếu nên không phải phân bổ thành nhiều kỳ kế toán.
- 5) 04/11, Ủy nhiệm chi 001, kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Viettinbank 700.000.000 đ trả nợ Công ty Cường Thịnh.
- 6) 05/11, Phiếu chi 04, tạm ứng lương cho người lao động 95.000.000 đ.
- 7) 07/11, Ủy nhiệm chi 002, trả một phần nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Viettinbank: 600.000.000 đ.
- 8) 08/11, Ủy nhiệm chi 003 gửi Ngân hàng Viettinbank nộp thuế GTGT còn nợ nhà nước theo số dư đầu tháng.
- 9) 29/11, Công ty dịch vụ vệ bảo vệ TLC đã hoàn thành dịch vụ bảo vệ tháng 11/2023 và họ đã cung cấp hóa đơn số 0002646: 60.000.000 đ; VAT 6.000.000 đ.
- 10) 30/11, Phiếu thu số 01 kèm các hóa đơn đã xuất bán trong tháng với doanh thu và thuế GTGT như sau:
  - Soda 600 lon x 39.000 đ: 23.400.000 đ
  - Thức ăn chế biến: 32.500.000 đ
  - Dịch vụ karaoke: 1.105.000.000 đ
  - Tổng cộng 1.160.900.000 đ**
  - VAT: 116.090.000 đ
- 11) 30/11 trong tháng đã sử dụng nguyên liệu:
  - Mì sợi: 40 kg
  - Thịt bò: 15 kg
  - Rau củ các loại: 2.000.000 đ
  - Gia vị: 1.500.000 đ
  - Gas nấu bếp: 800.000 đ
- 12) 30/11, Ủy nhiệm chi 004 gửi Ngân hàng Viettinbank thanh toán tiền nước tháng 11 cho Công ty cấp nước kèm hóa đơn: 15.000.000 đ, VAT 1.500.000 đ; trong đó nước để dùng cho khách vệ sinh và chế biến thực phẩm 13.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
- 13) 30/11, Giấy báo nợ 015, Ngân hàng Viettinbank trừ tài khoản tiền gửi để trả lãi vay tháng 11 : 25.000.000 đ.

14) 30/11, Ủy nhiệm chi 005 gửi Ngân hàng Viettinbank, thanh toán tiền điện tháng 11 cho Công ty điện lực kèm hóa đơn: 70.000.000 đ, VAT 7.000.000 đ; trong đó điện dùng cho karaoke và chế biến thực phẩm 65.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 5.000.000 đ.

15) 30/11, Phiếu chi 05, chi lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Tổng tiền lương tháng này	Trừ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Trừ tạm ứng	Thực lĩnh
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)-(3)-(4)
BP trực tiếp	120.000.000	130.000.000	12.600.000	55.000.000	62.400.000
BP gián tiếp	50.000.000	42.000.000	5.250.000	20.000.000	16.750.000
BP Quản lý	45.000.000	43.000.000	4.725.000	20.000.000	18.275.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>215.000.000</b>	<b>22.575.000</b>	<b>95.000.000</b>	<b>97.425.000</b>

16) Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trừ lương người lao động (BHXH 8%)	Trừ lương người lao động (BHYT 1,5%)	Trừ lương người lao động (BHTN 1%)	Tổng cộng
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)
BP trực tiếp	120.000.000	9.600.000	1.800.000	1.200.000	12.600.000
BP gián tiếp	50.000.000	4.000.000	750.000	500.000	5.250.000
BP Quản lý	45.000.000	3.600.000	675.000	450.000	4.725.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>17.200.000</b>	<b>3.225.000</b>	<b>2.150.000</b>	<b>22.575.000</b>

17) Các khoản trích theo lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trích BHXH (17,5%)	Trích BHYT (3%)	Trích BHTN (1%)	Tổng cộng	Trích KPCĐ (2%)
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(4)
BP trực tiếp	120.000.000	21.000.000	3.600.000	1.200.000	25.800.000	2.400.000
BP gián tiếp	50.000.000	8.750.000	1.500.000	500.000	10.750.000	1.000.000
BP Quản lý	45.000.000	7.875.000	1.350.000	450.000	9.675.000	900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>37.625.000</b>	<b>6.450.000</b>	<b>2.150.000</b>	<b>46.225.000</b>	<b>4.300.000</b>

18) Khấu hao nhà của vật kiến trúc của khu vực trực tiếp sản xuất 50.000.000, của BP quản lý 5.000.000 đ.

19) Phân bổ chi phí trả trước dài hạn là dụng cụ sản xuất 40.000.000 đ.

20) Các hóa đơn đầu vào đều đúng quy định của nhà nước.

21) Chi phí thuế TNDN hiện hành cần xác định và hạch toán trước khi xác định lợi nhuận sau thuế TNDN của tháng 11/2023.

**Yêu cầu:**

1/ Phản ánh tất cả phát sinh nêu trên và các phát sinh có liên quan vào Sổ nhật ký chung (6 điểm).

2/ Lập Báo cáo tài chính tháng 11/2023 dạng đầy đủ với các biểu:

- Bảng cân đối kế toán (1điểm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
- Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)/.

**ĐỀ THI SỐ 2**

**Câu 1: Tính tiền lương trên Excel (2 điểm)**

Ông Nguyễn Thanh Huy là nhân viên hưởng lương thời gian, tiền lương ghi trên hợp đồng lao động 25.000.000 đ/tháng, làm việc 48 giờ/tuần (08 giờ/ngày), được nghỉ ngày Thứ tư hàng tuần.

Nếu ông đi làm đầy đủ, chỉ nghỉ vào ngày nghỉ hàng tuần thì số ngày công đủ của tháng 11/2023 là 26 ngày công.

Hãy xác định tiền lương tháng 11/2023, số tiền bảo hiểm phải trừ vào lương (không tính thuế TNCN) và số tiền còn lại ông Huy thực lĩnh, với các thông tin về số ngày công và số giờ làm thêm sau đây:

- Làm vào ngày thường: 21 ngày
- Nghỉ việc riêng: 02 ngày
- Nghỉ phép hưởng lương: 03 ngày
- Làm thêm ban ngày vào Thứ sáu hàng tuần nhiều lần, tổng cộng 13 giờ

**Câu 2: Định khoản và lập BCTC - thực hiện trên Excel (8 điểm)**

Công ty TNHH Dịch vụ Ngôi Sao, kinh doanh dịch vụ Massage (xông hơi & xoa bóp) có kèm giải khát; cơ cấu tổ chức gồm:

- Bộ phận trực tiếp sản xuất: Nhân viên phục vụ karaoke và nhân viên chế biến.
- Bộ phận gián tiếp: Nhân viên quản lý và Trưởng kỹ thuật.
- Bộ phận quản lý công ty: Giám đốc, nhân sự, kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “Bình quân gia quyền”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “khấu trừ”.

Trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế. Thời hạn thu hồi/phải trả còn lại của các đối tượng công nợ cũ, kể cả phát sinh mới dưới đây đều **dưới 12 tháng**.

Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tồn kho đầu tháng 11/2023

<u>Nguyên liệu</u>	<u>Đvt</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Đơn giá</u>	<u>Thành tiền (đ)</u>
Mì sợi	Kg	100	25.000	2.500.000
Thịt bò	Kg	20	180.000	3.600.000
Rau củ các loại				3.200.000
Gia vị các loại				2.500.000
Gas nấu bếp				2.000.000
<u>Hàng hóa</u>	<u>Đvt</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Đơn giá</u>	<u>Thành tiền (đ)</u>
Soda	Lon	900	8.000	7.200.000

Số dư đầu kỳ của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản (file excel kèm theo).

Trong tháng 11/2023 có những phát sinh sau đây:

1. Ngày 1/11, Phiếu chi 01, Chi trái cây cúng thần tài 30.000.000đ
2. Ngày 1/11, ông Nguyễn Thanh Huy mang hàng hóa về nhập kho dưới đây kèm hóa đơn để thanh toán số tiền tạm ứng từ cuối tháng trước, đồng thời hoàn tạm ứng phần tiền còn thừa.
  - Soda: 1.600 lon x 9.000 đ = 14.400.000 đ; VAT 1.440.000 đ.

3. 02/11, Phiếu chi 02, kèm một hóa đơn giám đốc tiếp khách (ăn uống) 32.000.000 đ, VAT 3.200.000 đ, thanh toán bằng tiền mặt.
4. 03/11, Phiếu chi 03: Mua một số văn phòng phẩm dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ, VAT 200.000 đ; do giá trị nhỏ và không trọng yếu nên không phải phân bổ thành nhiều kỳ kế toán.
5. 04/11, Ủy nhiệm chi 001, kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Viettinbank 700.000.000 đ trả nợ Công ty **Cường Thịnh**.
6. 05/11, Phiếu chi 04, tạm ứng lương cho người lao động 95.000.000 đ.
7. 07/11, Ủy nhiệm chi 002, trả một phần nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Viettinbank: 600.000.000 đ.
8. 08/11, Ủy nhiệm chi 003 gửi Ngân hàng Viettinbank nộp thuế GTGT còn nợ nhà nước theo số dư đầu tháng.
9. 29/11, **Công ty dịch vụ vệ bảo vệ TLC** đã hoàn thành dịch vụ bảo vệ tháng 11/2023 và họ đã cung cấp hóa đơn số 0002646: 60.000.000 đ; VAT 6.000.000 đ.
10. 30/11, Phiếu thu số 01 kèm các hóa đơn đã xuất bán trong tháng với doanh thu và thuế GTGT như sau:
  - Soda 600 lon x 39.000 đ:        23.400.000 đ
  - Thức ăn chế biến:                32.500.000 đ
  - Dịch vụ karaoke:                1.105.000.000 đ
  - Tổng cộng                        1.160.900.000 đ**
  - VAT:                                116.090.000 đ
11. 30/11 trong tháng đã sử dụng nguyên liệu:
  - Mì sợi:                                40 kg
  - Thịt bò:                                15 kg
  - Rau củ các loại:                2.000.000 đ
  - Gia vị:                                1.500.000 đ
  - Gas nấu bếp:                        800.000 đ
12. 30/11, Ủy nhiệm chi 004 gửi Ngân hàng Viettinbank thanh toán tiền nước tháng 11 cho Công ty cấp nước kèm hóa đơn: 15.000.000 đ, VAT 1.500.000 đ; trong đó nước để dùng cho khách vệ sinh và chế biến thực phẩm 13.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
13. 30/11, Giấy báo nợ 015, Ngân hàng Viettinbank trừ tài khoản tiền gửi để trả lãi vay tháng 11: 25.000.000 đ.

14. 30/11, Ủy nhiệm chi 005 gửi Ngân hàng Viettinbank, thanh toán tiền điện tháng 11 cho Công ty điện lực kèm hóa đơn: 70.000.000 đ, VAT 7.000.000 đ; trong đó điện dùng cho karaoke và chế biến thực phẩm 65.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 5.000.000 đ.

15. 30/11, Phiếu chi 05, chi lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Tổng tiền lương tháng này	Trừ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Trừ tạm ứng	Thực lĩnh
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)-(3)-(4)
BP trực tiếp	120.000.000	130.000.000	12.600.000	55.000.000	62.400.000
BP gián tiếp	50.000.000	42.000.000	5.250.000	20.000.000	16.750.000
BP Quản lý	45.000.000	43.000.000	4.725.000	20.000.000	18.275.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>215.000.000</b>	<b>22.575.000</b>	<b>95.000.000</b>	<b>97.425.000</b>

16. Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trừ lương người lao động (BHXH 8%)	Trừ lương người lao động (BHYT 1,5%)	Trừ lương người lao động (BHTN 1%)	Tổng cộng
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)
BP trực tiếp	120.000.000	9.600.000	1.800.000	1.200.000	12.600.000
BP gián tiếp	50.000.000	4.000.000	750.000	500.000	5.250.000
BP Quản lý	45.000.000	3.600.000	675.000	450.000	4.725.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>17.200.000</b>	<b>3.225.000</b>	<b>2.150.000</b>	<b>22.575.000</b>

17. Các khoản trích theo lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trích BHXH (17,5%)	Trích BHYT (3%)	Trích BHTN (1%)	Tổng cộng	Trích KPCĐ (2%)
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(4)
BP trực tiếp	120.000.000	21.000.000	3.600.000	1.200.000	25.800.000	2.400.000
BP gián tiếp	50.000.000	8.750.000	1.500.000	500.000	10.750.000	1.000.000
BP Quản lý	45.000.000	7.875.000	1.350.000	450.000	9.675.000	900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>215.000.000</b>	<b>37.625.000</b>	<b>6.450.000</b>	<b>2.150.000</b>	<b>46.225.000</b>	<b>4.300.000</b>

18. Khấu hao nhà của vật kiến trúc của khu vực trực tiếp sản xuất 50.000.000, của BP quản lý 5.000.000 đ.

19. Phân bổ chi phí trả trước dài hạn là dụng cụ sản xuất 40.000.000 đ.

20. Các hóa đơn đầu vào đều đúng quy định của nhà nước.

21. Chi phí thuế TNDN hiện hành cần xác định và hạch toán trước khi xác định lợi nhuận sau thuế TNDN của tháng 11/2023.

**Yêu cầu:**

1/ Phản ánh tất cả phát sinh nêu trên và các phát sinh có liên quan vào Sổ nhật ký chung (6 điểm).

2/ Lập Báo cáo tài chính tháng 11/2023 dạng đầy đủ với các biểu:

- Bảng cân đối kế toán (1điểm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
- Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)/.
-

*Ngày biên soạn: 21/11/2023*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Nguyễn Thị Thu vân

- *Ngày kiểm duyệt: 25/11/2023*

**-Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Mai Bình Dương**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).